

Số: 85/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục
của Trường Đại học Vinh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục của Trường Đại học Vinh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Vinh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục của Trường Đại học Vinh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	3	3.80	4	80%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4				Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	5	4.14	6	85.71%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4.00	4	80%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	3						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
(Kèm theo Nghị quyết số: 85/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục (CTĐT) của Trường Đại học Vinh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng theo tiếp cận CDIO, thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành Quản lý giáo dục, phù hợp với mục tiêu của CTĐT. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần có đủ các thông tin cốt lõi, được rà soát, cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT, có cấu trúc cân đối giữa các khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành; nội dung chương trình dạy học phù hợp với quản lý giáo dục và quản trị trường học. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên có liên quan và chuyển tải vào CTĐT. Hoạt động dạy - học đa dạng, kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống và e-learning thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng tự học học tập suốt đời của người học. Hoạt động kiểm tra đánh giá được quy định và hướng dẫn cụ thể. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; giảng viên tham gia CTĐT có trình độ cao, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT; Kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; Hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Các quy định, hướng dẫn phát triển CTĐT được cập nhật đồng bộ theo triết lý tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của học viên được thiết lập, giám sát; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn cao. Nghiên cứu khoa học của học viên được tổ chức có nền nếp; học viên có công trình khoa học đồng tác giả đăng trên các tạp chí khoa học trong nước.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Chuẩn hóa quy trình và dữ liệu làm cơ sở khoa học cho việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với các quy định cho hai định hướng nghiên cứu và ứng dụng; diễn đạt lại chuẩn đầu ra để bảo đảm có thể đo lường và đánh giá được, trong đó quan tâm đến nhóm năng lực và gắn với các nhóm vị trí việc làm. Cải tiến quy mô, đối tượng và công cụ khảo sát các bên liên quan khi rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giảng viên về thiết kế và xây dựng đề cương chi tiết học phần để đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra và sự phù hợp của nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu giúp rà soát, điều chỉnh đề cương từng học phần; hoàn thiện hệ thống bài giảng e-learning, bổ sung học liệu trên hệ thống LMS và giám sát việc công khai, phổ biến đề cương học phần tới người học.

3. Rà soát mức năng lực của chuẩn đầu ra, mức độ đáp ứng của từng học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định rõ sự khác biệt giữa hai định hướng ứng dụng và nghiên cứu trong chương trình dạy học; Bổ sung nhóm các học phần tự chọn theo định hướng chuyên sâu đáp ứng từng nhóm vị trí việc làm, đồng thời sử dụng hiệu quả ý kiến đóng góp của các bên liên quan trong quá trình cập nhật chương trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của CTĐT.

4. Giám sát việc tuân thủ quy định về tỷ lệ đào tạo trực tuyến và trực tiếp của CTĐT; thường xuyên bồi dưỡng cho giảng viên về phương pháp đào tạo trực tuyến và dạy học theo dự án; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, trao đổi học thuật, các hội thảo, seminars ...; xây dựng tiêu chí/mô hình đánh giá năng lực học tập suốt đời của người học, bao gồm năng lực tiếng Anh và các kỹ năng mềm khác để từng bước hoàn thiện các phương pháp dạy học giúp đạt được chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT.

5. Thiết kế tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá và xác định các học phần chủ chốt để đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; giám sát thực hiện các quy định và hướng dẫn về thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường sử dụng các hình thức đánh giá thực và đánh giá tích hợp thông qua dự án hướng đến đánh giá các chuẩn năng lực CDIO của ngành quản lý giáo dục; cải tiến hệ thống thông tin của Nhà trường để tăng cường ứng dụng trong kiểm tra đánh giá.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng để chuyển giao trong khoa học giáo dục, phát huy tốt hơn tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ với các mục tiêu, giải pháp, chính sách tuyển dụng, tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng cụ thể dựa trên kết quả phân tích dự báo nhu cầu về cán bộ hỗ trợ, về số lượng và năng lực cần có đáp ứng yêu cầu giáo dục 4.0, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thiện các tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế đãi ngộ theo hiệu quả để tạo động lực cho người lao động. Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ cán bộ hỗ trợ đối với các phương thức quản trị, quản lý của Nhà trường để cải tiến chất lượng.

8. Đánh giá tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách bài bản để điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của trợ lý quản lý người học, trợ lý đào tạo và cán bộ chuyên trách trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, kết quả và khối lượng học tập của học viên, phù hợp với quy định của Trường và tình hình thực tiễn để đảm bảo thực hiện thống nhất giữa các trường/khoa/viện. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động/sự kiện học thuật cho học viên; có giải pháp hỗ trợ người học trong công bố khoa học và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

9. Quy hoạch tổng thể cơ sở vật chất phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường các giai đoạn và đầu tư để khai thác hiệu quả các khuôn viên. Nâng cấp Thư viện, bổ sung cơ sở dữ liệu quốc tế và học liệu số, học liệu chuyên ngành. Sớm hoàn thiện và ứng dụng phần mềm tổng thể trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; nâng cấp hệ thống wifi, đường truyền internet; nâng cấp hệ thống LMS và bổ sung học liệu số, bài giảng e-learning.

10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến CTĐT thông qua việc lựa chọn đối tượng và mở rộng quy mô khảo sát; bổ sung chiều phản hồi thông tin từ Trường đến các bên liên quan để duy trì sự gắn kết, hỗ trợ Nhà trường trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng; đánh giá hiệu quả của phương pháp, công cụ đo chuẩn đầu ra và sử dụng kết quả làm cơ sở cho việc cập nhật và đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT; có biện pháp phù hợp để khuyến khích, giám sát việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng dạy – học.

11. Cập nhật chức năng của phần mềm quản lý để chủ động chiết xuất trực tiếp và thời gian thực các thông tin sơ cấp và thứ cấp phục vụ công tác đối sánh và cải tiến chất lượng; quan tâm đến chỉ số quan trọng về thời gian tốt nghiệp, có các giải pháp duy trì tỉ lệ tốt nghiệp và tạo điều kiện cho học viên tốt nghiệp trước thời hạn; phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho học viên có thể học tập theo lộ trình riêng; tăng cường và đa dạng hoá hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của học viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

